

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 12 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Minh T** (Tên gọi khác: T Cá), sinh ngày 28/12/1996 tại xã Ái Th, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Minh C và bà Trần Thị V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2021 cho đến nay; Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngân Văn T, sinh năm 2001; Trú tại: Khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Lò Văn Ch, sinh năm 1999; Trú tại: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Hà Văn B, sinh năm 1986; Trú tại: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Phạm Bá H, sinh năm 1999; Trú tại: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Hà Văn H, sinh năm 1988; Trú tại: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
- Anh Lữ Văn P, sinh năm 1988; Trú tại: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2021, Tổ tuần tra của Đoàn biên phòng Tam Thanh đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì thấy tại nhà anh Hà Văn B, sinh năm 1986 đang có một số thanh niên tụ tập uống rượu. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì thấy có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn và không có giấy tờ tùy thân. Đối tượng này khai tên là Quách Minh T, sinh năm 1996, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Kiểm tra trên người T, Tổ công tác phát hiện và thu được bên hông trái trên người T có 01 (một) túi vải màu đen, bên trong túi vải có 01 (một) lọ bằng nhựa đựng 03 (ba) gói giấy bạc. Trong đó 01 (một) gói giấy bạc đựng 08 (tám) viên dạng nén màu hồng có ký hiệu WY; 02 (hai) gói giấy bạc còn lại đựng các hạt tinh thể màu trắng. Quách Minh T khai nhận 08 (tám) viên dạng nén màu hồng là "ma túy tổng hợp" còn các hạt tinh thể màu trắng là "ma túy đá" do T mua của Phạm Văn H, sinh năm 1988, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của Đoàn biên phòng Tam Thanh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số tang vật nghi là ma túy vừa thu giữ được của Quách Minh T.

Tại bản kết luận giám định số: 2672/PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận:

- 08 (tám) viên nén màu hồng có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,752g (không phẩy bảy năm hai gam) loại Methamphetamine”;

- Các hạt vụn tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,040g (không phẩy bốn không gam), loại Methamphetamine”.

Đồn biên phòng Tam Thanh đã khởi tố vụ án và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Quan Sơn chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn, Quách Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, T sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, mang BKS: 36B7-016.35, sơn màu đỏ, đen đi vào xã T để đi chơi với bạn. Khi đi, T mang theo số ma túy gồm 08 (tám) viên hồng phiến và một ít ma túy đá với mục đích là để sử dụng cho cá nhân và cho bạn bè sử dụng cùng. Vào xã T, T ghé vào nhà bạn của mình là Lò Văn Ch, sinh năm 1999 ở bản P, xã T chơi. Khi gặp Ch thì T mang số ma túy của mình ra khoe với Ch. Ch bảo T là "anh ơi cất đi, ở đây thôn bản họ làm gắt lắm, không chơi ở đây được đâu". Sau đó, T rời khỏi nhà Ch đi đến chơi tại nhà

người yêu của mình là Lữ Thị Huyền O, sinh năm 1999, trú tại bản Ph, xã Tam Th, huyện Quan Sơn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T quay lại xã T và liên lạc với Lò Văn Ch rồi đi cùng Ch đến nhà anh Hà Văn B, ở cùng bản P, xã T, huyện Quan Sơn để ăn nhậu cùng với Phạm Bá H, Lò Văn Ch và Hà Văn B. Trong lúc uống rượu tại nhà B thì T khoe với mọi người là mình có "đồ giải rượu" (ý là khoe mình có ma túy) thì B bảo với T là "mang ra dùng thử" (B không biết đó là ma túy) nhưng T không đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì B bỏ đi ra ngoài. Một lúc sau H cũng dừng uống rượu và đi về nhà, còn T và Ch tiếp tục ngồi uống rượu. Khoảng hơn 21 giờ, do không thấy B trở về nên Ch đi ra ngoài tìm B. T ngồi lại ở nhà B đến 21 giờ 30 phút thì bị Tổ công tác của Đoàn biên phòng Tam Thanh vào kiểm tra hành chính và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

T khai nguồn gốc số ma túy thu giữ trong người là mua từ một người tên là Phạm Văn H, sinh năm 1988, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn vào ngày 19/8/2021 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành lấy lời khai của Phạm Văn H, nhưng H khẳng định mình không bán ma túy cho T. Ngày 02/11/2021 Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa Phạm Văn H với Quách Minh T, nhưng H không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Cơ quan CSĐT cũng không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định Phạm Văn H có phải là người bán trái phép chất ma túy cho Quách Minh T hay không nên đã tách ra để tiếp tục theo dõi và xử lý khi có đủ căn cứ.

Như vậy, hành vi tàng trữ 0,792g (Không phải bảy chín hai gam) loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Quách Minh T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, mang BKS: 36B7-016.35 mà Quách Minh T đã sử dụng khi mang ma túy từ nhà đi đến xã T là xe của anh Ngân Văn T, sinh năm 2001, trú tại khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Ngân Văn T cho T mượn xe để đi chơi với bạn gái và không biết hành vi phạm tội của Quách Minh T do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho anh Ngân Văn T. Anh T nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Quách Minh T sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 07 (bảy) viên nén màu hồng có ký hiệu WY có tổng khối lượng là 0,654g (không phải sáu năm bốn gam) và 0,029 (không phải không hai chín gam) các hạt vụn tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Vũ Văn Oanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSQS, ngày 30/11/2021, VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Quách Minh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Quách Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Quách Minh T mức án từ 16 (Mười sáu) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc bị cáo Quách Minh T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người là chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do bản tính đua đòi ham chơi và thích cảm giác lạ nên Quách Minh T đã mua 0,792g (Không phẩy bảy chín hai gam) loại: Methamphetamine về cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Quách Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Quách Minh T là nguy hiểm cho xã hội, do ham muốn của bản thân nên đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, làm mất khả năng lao động, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tinh cảm, sức khỏe, tiền bạc của bản thân và gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS):

* Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cần nhắc đến tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[6]. Về tình tiết liên quan: Trong vụ án Quách Minh T khai số ma túy tàng trữ trong người bị bắt quả tang là do T mua của Phạm Văn H, sinh năm 1988, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, quá trình lấy lời khai, Phạm Văn H luôn khẳng định là không bán ma túy cho T; ngoài lời khai của T thì Cơ quan CSĐT không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để kết luận việc H bán trái phép chất ma túy cho T. Do đó, về nguồn gốc số ma túy mà T đã tàng trữ trái phép thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tách ra để theo dõi và xử lý khi có đủ cơ sở.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Quách Minh T (Tên gọi khác: T Cá) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Quách Minh T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/8/2021).

* **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 07 (bảy) viên nén màu hồng có ký hiệu WY có tổng khối lượng là 0,654g (không phẩy sáu năm bốn gam) và 0,029 (không phẩy không hai chín gam) các hạt vụn tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Quách Minh Tuấn” được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Vũ Văn Oanh và 06 (sáu) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2021.

* **Về án phí:** Buộc bị cáo Quách Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

